

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
SEASPIMEX - VIETNAM**



SEASPIMEX®

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2013

Phụ lục số II
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
SEASPIMEX VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~14~~ /14/BC/TĐS/HĐQT

Tp.HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
Năm báo cáo: 2013

A. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐẶC SẢN
- Tên tiếng Anh: SPECIAL AQUATIC PRODUCTS JOINT-STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: SEASPIMEX-VIETNAM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302598530, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 04 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 16 tháng 05 năm 2013.
- Vốn điều lệ: 108.000.000.000 đồng (*Một trăm lẻ tám tỷ đồng chẵn*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 213 Hòa Bình, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Tp.HCM.
- Số điện thoại: (848) 37608215
- Số fax: (848) 37608213
- Website: www.seaspimex.com.vn
- Email: seaspimex@hcm.vnn.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): không có.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tóm tắt lịch sử và hình thành và phát triển của Công ty:
Cách đây 29 năm, ngày 01-09-1983, Công ty XNK Thủy Đặc Sản - SEASPIMEX VIETNAM- được hình thành trên cơ sở tách P.Kinh Doanh của Tổng Cty Thủy Sản Việt Nam – SEAPRODEX VIET NAM – đánh dấu một bước phát triển lớn mạnh của Tổng cty Thủy sản nói riêng và Ngành thủy sản lúc bấy giờ nói chung.

Trải qua 20 năm hình thành và phát triển Cty XNK Thủy Đặc Sản - SEASPIMEX VIETNAM đã góp một phần không nhỏ cho ngành vào công cuộc đổi mới đất nước. Với sự lớn mạnh của mình, Cty XNK Thủy Đặc Sản được nhà nước tặng huân chương: “ *Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới*” và được Tổng Cty Thủy Sản Việt Nam chọn là đơn vị đầu tiên trong ngành về việc cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Ngày 11/01/2002 Công ty Cổ Phần Thủy Đặc Sản - SEASPIMEX VIETNAM chính thức được thành lập.

Tiếp tục trong 09 năm Cổ phần hóa, Công ty đã chủ động tự cân đối, tự trang trải nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do hoạch định những chiến lược sản xuất – kinh doanh đúng hướng nên việc các công ty thành viên ra đời là một hệ quả tất yếu.

Cụ thể, ngày 01-09-2008 Nhà máy Bình Chánh đã đưa vào hoạt động với công suất hơn 15,000 tấn thành phẩm/năm.

Song song với việc phát triển bền vững đó, ngày 01/01/2011 Công ty Cổ Phần Thủy Đặc Sản-SEASPIMEX VIETNAM chính thức trình diện bộ nhận diện thương hiệu mới cho tất cả các hạng mục : LOGO, CÁC ẢN PHẨM VĂN PHÒNG, TRANG WEB, BAO BÌ CHO TOÀN BỘ SẢN PHẨM....

Với sự đầu tư đúng mức, gần 30 năm kinh nghiệm trên thị trường thế giới và thị trường nội địa, chắc chắn Công ty Cổ Phần Thủy Đặc Sản - SEASPILEX VIETNAM sẽ đạt được những thành công vượt bậc về cung cấp hàng hóa chất lượng, dịch vụ kịp thời, nhanh chóng, tiện ích.

– Niêm yết: Cổ phiếu Công ty chưa niêm yết.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

– Ngành nghề kinh doanh: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở). Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở). Chế biến và bảo quản rau quả (không hoạt động tại trụ sở). Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy. Bán mô tô, xe máy. Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Bán buôn đồ uống (không kinh doanh dịch vụ ăn uống). Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở). Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Giáo dục nghề nghiệp. Hoạt động viễn thông khác. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu.

– Địa bàn kinh doanh: Phần lớn xuất khẩu sang các thị trường Châu Mỹ, Châu Âu, Châu Á ... và thị trường nội địa.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

– Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty bao gồm:

• Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên:

- | | |
|--------------------------|------------|
| - ông Lê Công Đức | Chủ tịch |
| - ông Đỗ Trọng Vinh | Thành viên |
| - ông Bùi Tuấn Ngọc | Thành viên |
| - ông Cao Thanh Định | Thành viên |
| - bà Bùi Thị Phương Thảo | Thành viên |

• Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm 04 thành viên:

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| - ông Nguyễn Thành Phương | Tổng Giám đốc |
| - ông Đỗ Trọng Vinh | Phó Tổng Giám đốc |
| - ông Võ Hữu Khoa | Phó Tổng Giám đốc |
| - bà Đặng Thị Ngọc Bích | Kế toán trưởng |

• Địa điểm kinh doanh: Nhà máy Chế biến thủy sản

Địa chỉ	:	B23/63 Phan Hoàng Thái, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh . Việt Nam .
Điện thoại	:	(84-8) 37608215
Fax	:	(84-8) 37608213
Khuôn viên	:	20,000m ²
Công suất	:	15,000 tấn / năm

bao gồm các phòng ban và các phân xưởng sau đây:

- Phòng Tài chính – Kế toán.
- Phòng Hành chính – Nhân sự: BP Nhân sự, BP Hành chính, Bếp ăn.

- Phòng Kinh doanh: BP Kinh doanh, BP Xuất nhập khẩu, BP Quản lý kho.
 - Phòng Quản lý sản xuất: BP Sản xuất, BP Chất lượng, BP Kỹ thuật – Cơ điện.
 - Các phân xưởng: Phân xưởng Cá hồi, Phân xưởng Đồ hộp, Phân xưởng Súc sản, Phân xưởng Đông lạnh, Phân xưởng Hàng khô.
 - Phòng Kinh doanh Nội địa.
 - Các công ty con, chi nhánh:
 - Seaspimex Bến Tre:

NHÀ MÁY ĐÔNG LẠNH BA TRI (BTF)

Địa chỉ : Xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, Việt Nam.

Khuôn viên: 5,000m²

Công suất: 2,000 tấn / năm

Công nhân: 400 người

Lĩnh vực: Sản xuất, chế biến các sản phẩm hải sản đông lạnh như tôm càng, bạch tuộc, đùi ếch
 - Seaspimex Hà Nội:

Địa chỉ: 101 Tập Thể Bộ Thủy Sản. Ngõ 20 Nguyễn Công Hoan, Q. Ba Đình , Hà Nội.

Điện thoại : +84.4. 37711168 - 37712498

Fax : +84.4. 37719431

Là đơn vị thay mặt công ty Seaspimex, các nhà máy chế biến ... quản lý, ký kết các hợp đồng và bán hàng cho thị trường từ TP.Vinh trở ra Bắc.

Là đơn vị kiểm soát, giúp ổn định thị trường phía Bắc và thị trường chung của công ty.
 - Seaspimex Sóc Trăng:

Địa chỉ : Ấp Huỳnh Kỳ, xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Chức năng : Chuyên nghiên cứu, sản xuất giống, nuôi trồng và chế biến thủy sản, cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất.

Diện tích đầm nuôi : hơn 30 ha.
- 5. Định hướng phát triển:**
- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Huy động và sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tính cạnh tranh, đạt tỷ suất lợi nhuận tối ưu.

Thực hiện đúng các chế độ tài chính kế toán theo Quy định của Nhà nước, thực hiện tốt các chính sách thuế, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Không ngừng nâng cao đời sống cho CB.CNV Công ty, thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB.CNV.

Đảm bảo lợi ích hợp pháp cho các cổ đông.
 - Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Khai thác tối đa công suất các phân xưởng, tăng tính hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững, ổn định và lâu dài cho doanh nghiệp.

Hoàn thiện bộ máy quản lý theo chiều hướng tinh gọn và hiệu quả.

Tiếp tục cải thiện điều kiện thiết bị và áp dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động cho công nhân.

Xây dựng và quản bá hình ảnh Công ty, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu, đầu tư cho hệ thống phân phối thị trường nội địa, giữ vững uy tín và chất lượng sản phẩm.

Niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM để huy động vốn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.
 - Các mục tiêu đối với môi trường, Xã hội và cộng đồng của Công ty:

Hưởng ứng và tích cực tham gia các hoạt động về bảo vệ môi trường. Thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa doanh nghiệp, thực hiện chính sách tiết kiệm, phòng chống lãng phí.

0259853
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẶC
THU TP. HCM

Tạo công ăn việc làm cho người lao động có thu nhập ổn định và không ngừng nâng cao đời sống cho người lao động.

Xây dựng quỹ mái ấm công đoàn, trợ cấp khó khăn cho người lao động bằng cách cho vay không tính lãi, cấp học bổng cho con CB.CNV có hoàn cảnh khó khăn nhưng học giỏi. Tổ chức thăm hỏi các CB.CNV khi ốm đau, thai sản và tặng quà cho CB.CNV có hoàn cảnh khó khăn và dịp Tết Nguyên đán ...

6. Các rủi ro:

Nguồn nguyên liệu không ổn định, cạnh tranh thu mua nguyên liệu gay gắt trong khi Công ty đang thiếu hụt nguồn vốn lưu động ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng kịp thời các đơn hàng của khách hàng.

Lực lượng lao động so với công suất của máy móc thiết bị đang bị thiếu hụt nghiêm trọng và hiện tại rất khó tuyển dụng do đặc thù của ngành chế biến thủy sản.

Các nước nhập khẩu sử dụng hàng rào phi thuế quan và rào cản kỹ thuật kiểm soát dư lượng kháng sinh nghiêm ngặt để hạn chế nhập khẩu, giảm khả năng thâm nhập thị trường của các doanh nghiệp thủy sản.

B. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013, tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn chịu nhiều biến động, mặc dù có một vài dấu hiệu tích cực cho thấy các hoạt động kinh tế đang phục hồi trở lại sau suy thoái nhưng triển vọng kinh tế toàn cầu nhìn chung chưa ổn định. Trong nước, việc vay vốn từ các Ngân hàng thương mại vẫn gặp nhiều khó khăn nhất là đối với các doanh nghiệp thủy sản, điều đó có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh kinh tế như trên, có thể đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2013 qua một số chỉ tiêu đạt được như sau:

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2013:

Chỉ tiêu SX KD	ĐVT	Năm 2013		Thực hiện năm 2012	So sánh (%)	
		Nghị quyết ĐHCĐ	Thực hiện		KH Nghị Quyết	Thực hiện 2012
Tổng doanh thu	Tỷ đồng		628,55	667,27	86,10	94,20
Xuất khẩu	Triệu USD	21,91	19,15	13,22	87,40	144,86
Lợi nhuận	Tỷ đồng	6,50	15,09	1,01	232,19	1.494,06
SL sản xuất	Tấn	4.950,50	5.128,56	3.013,00	103,60	170,21
SL gia công	Tấn	4.360,00	3.194,19	2.556,00	73,26	124,97

Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt ở mức cao so với năm 2012, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận. Riêng chỉ tiêu tổng doanh thu tuy không đạt so với kế hoạch nhưng cũng cao hơn năm 2012 sau khi loại trừ doanh thu nội bộ (584,2 tỷ đồng /400,55 tỷ đồng của năm 2012).

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành: (Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành)

S T T	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Trình độ	Thâm niên công tác	Chức vụ quản lý	Sở hữu cổ phần (%)
1	Nguyễn Thành Phương	Nam	25/12/1965	Kỹ sư Chế biến thủy sản	01/01/1989	Tổng Giám đốc	0.15
2	Đỗ Trọng Vinh	Nam	03/02/1964	Cử nhân Kinh tế thủy sản	01/11/1987	Phó TGD	2.45
3	Võ Hữu Khoa	Nam	12/06/1968	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	01/08/2012	Phó TGD	Không có
4	Đặng Thị Ngọc Bích	Nữ	26/02/1964	Cử nhân Kinh tế	01/12/1983	Kế toán trưởng	Không có

- Những thay đổi trong ban điều hành năm 2013:
Không có sự thay đổi.
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:
Số lượng cán bộ nhân viên tính đến thời điểm 31/12/2013: 1.140 người.
Thu nhập bình quân của người lao động/ tháng: 4.177.000 đồng.

STT	Cơ cấu CB. CNV	Số lượng CB.CNV tính đến 31/12/2013 (người)
1	Trên Đại học	1
2	Đại học	71
3	Cao đẳng	29
4	Trung cấp	86
5	Bằng nghề	18
6	Lao động phổ thông	935
TỔNG CỘNG		1.140

Các chính sách đối với người lao động:

Mặc dù thị trường xuất khẩu trong các tháng cuối năm giảm mạnh do giá thế giới liên tục hạ, nhà máy Seaspimex hoạt động 70% công suất và duy trì được đội ngũ lao động lành nghề đảm bảo thu nhập cho Người lao động, chi trả đủ và đúng hạn cho Người lao động. Thu nhập bình quân của Người lao động trong Công ty là 4.177.000 đồng/người/tháng.

Công ty đã không ngừng nâng cao đời sống cho CB.CNV, ngoài bữa cơm trưa và tăng ca theo quy định, Công ty còn tổ chức bữa ăn sáng, ăn chiều cho CB.CNV Công ty, tổ chức xe đưa rước.

Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB.CNV theo quy định.

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư:

STT	Nội dung	ĐVT	Giá trị đầu tư
1	Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	VNĐ	4.500.000.000
2	Đầu tư dài hạn khác	VNĐ	116.230.738
Tổng cộng		VNĐ	4.616.230.738

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

+ Nhà máy Bình Chánh:

Trong năm 2013, đối với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực Nhà máy đã tìm được thị trường tiêu thụ tương đối tốt cho mặt hàng cá ngừ đóng hộp nhằm đẩy mạnh khai thác tối đa công suất nhà xưởng thiết bị sản xuất.

Tuy nhiên, đối với mặt hàng ghẹ đóng hộp lại gặp nhiều thách thức do sản lượng đánh bắt sụt giảm dẫn đến cạnh tranh giá thu mua nguyên liệu. Mặc dù nhu cầu thị trường lớn, nhưng do sản lượng cung cấp ít và không ổn định nên làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Năm 2013, Nhà máy bố trí lại các line sản xuất nhằm khai thác triệt để công suất thiết bị, diện tích nhà xưởng.

- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác gia công với khách hàng Nhật.

Tổng sản lượng: 7.016,19 tấn. Trong đó:

+ Sản lượng sản xuất: 3.822.tấn.

+ Sản lượng gia công: 3.194,19 tấn.

+ Sản lượng mặt hàng ghẹ đạt: 176,02 tấn.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013:

+ Doanh số xuất khẩu: 13,077 triệu USD tăng 59% so với năm 2012.

+ Doanh số nội địa: 156,84 tỷ đồng tăng 2,4 lần so với năm 2012.

+ Lợi nhuận đạt giá trị: 12,18 tỷ đồng tăng 2,8 lần so với năm 2012.

+ Chi nhánh Xí nghiệp Thủy sản Ba Tri (BTF):

Năm 2013 tuy có khó khăn về tài chính nhưng chi nhánh Ba Tri cũng đã đẩy mạnh khai thác các mặt hàng chủ lực và tiết giảm chi phí sản xuất, sản xuất kinh doanh các mặt hàng có hiệu quả cao: đù ếch, bạch tuộc, ghẹ.

Sản lượng sản xuất: 1.306,57 tấn.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013:

- Doanh số xuất khẩu: 6,074 triệu USD tăng 16% so với năm 2012.

- Lợi nhuận đạt giá trị: 4,32 tỷ đồng tăng 1,4% so với năm 2012.

+ Chi nhánh Hà Nội:

Hoạt động theo mô hình Công ty mẹ đầu tư 100% vốn vào các đơn vị với hình thức giao doanh thu, lợi nhuận.

Kết quả kinh doanh năm 2013:

- Doanh thu thực hiện: 15,29 tỷ đồng giảm 5% so với năm 2012.

- Lợi nhuận đạt giá trị: 0,73 tỷ đồng tăng 55% so với năm 2012.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	414,273	508,934	
Doanh thu thuần	403,707	583,220	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3,552	15,234	
Lợi nhuận khác	-2,542	-0,143	
Lợi nhuận trước thuế	1,010	15,091	
Lợi nhuận sau thuế	1,010	14,767	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Lãi cơ bản trên cổ phiếu)	94	1,367	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,67	1,10	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,29	0,47	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,73	0,75	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,74	3,06	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	3,47	3,52	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,97	1,15	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,0025 = 0,25%	0,0253 = 2,53%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,0024 = 0,24 %	0,0290 = 2,9%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,0091 = 0,91%	0,1178 = 11,78%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0088 = 0,88%	0,0261 = 2,61%	

302598
CÔNG
CỔ PH
HUY ĐẶ
HỮU TP.

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành: 1.080.000 cổ phần (Một triệu không trăm tám mươi ngàn cổ phần).

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

Mệnh giá cổ phần: 100.000 đồng/ cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Tính đến hết ngày 31/12/2012 Công ty có 545 cổ đông, trong đó cơ cấu cổ đông cụ thể như sau:

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông Nhà nước	01	194.400	18,00
2	Cổ đông Tổ chức	03	80.146	7,42
3	Cổ đông là thành viên HĐQT	03	166.382	15,41
4	Cổ đông Nước ngoài	14	32.168	2,98
5	Cổ đông cá nhân	524	606.904	56,19
TỔNG CỘNG		545	1.080.000	100,00
6	Cổ đông lớn (nắm giữ 5% CP có quyền biểu quyết)	1	1	10,37

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

C. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013:

1.1 Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2013 – Công tác Điều hành quản lý:

Trong năm 2013, so với năm 2012 về chính sách quản lý của Nhà nước và các giải pháp kích thích nền kinh tế cải thiện tình hình kinh tế tuy có nhưng không phát huy đáng kể. Do vậy Công ty vẫn gặp muôn vàn khó khăn đặc biệt là tài chính do không tiếp cận được các chính sách hỗ trợ ngành cũng như gói tín dụng hỗ trợ cho vay của các Ngân hàng đối với đơn vị SXKD.

Chi phí đầu vào vẫn tiếp tục tăng (*nguyên vật liệu, điện, nước...*), trong khi giá bán đầu ra trên thị trường có xu thế giảm do sức mua của thị trường xuất khẩu thấp vì các thị trường truyền thống chưa phục hồi sau khủng hoảng.

Đối với thị trường nội địa Công ty vẫn đẩy mạnh khai thác bằng các hình thức tiếp thị và quảng bá thương hiệu với người tiêu dùng trong nước, mở rộng các kênh phân phối.

- Định hướng lại thị trường kinh doanh giảm tỷ trọng kênh phân phối hiện đại (*siêu thị*) chú trọng vào kênh phân phối truyền thống, tiết giảm chi phí bán hàng, trực tiếp phân phối đến tay người tiêu dùng.
- Tham gia hội chợ hàng Việt Nam chất lượng cao được tổ chức hàng năm nhằm quảng bá sản phẩm và xúc tiến khách hàng mới cho thị trường nội địa.
- Thực hiện yêu cầu của Ủy ban Nhân dân Thành phố và Sở Công Thương, Công ty là một trong các đơn vị được lựa chọn cho chương trình bình ổn giá do vậy trong năm 2013 Công ty tiếp tục tham gia chương trình này.

Đối với hoạt động xuất khẩu:

- Tham gia hội chợ quốc tế tại Việt Nam (*Vietfish 2013*) nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác với các khách hàng nước ngoài.

Mặc dù đối diện với các khó khăn và thách thức, Công ty cũng đã kịp thời điều chỉnh phương án kinh doanh, giữ vững sự ổn định bộ máy điều hành, tìm các giải pháp tăng trưởng trong sản xuất kinh doanh. Tập trung sản xuất các mặt hàng có lợi nhuận, cụ thể như sau:

*** Nhà máy Seaspimex Bình Chánh:**

Trong năm 2013, đối với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực Nhà máy đã tìm được thị trường tiêu thụ tương đối tốt cho mặt hàng cá ngừ đóng hộp nhằm đẩy mạnh khai thác tối đa công suất nhà xưởng thiết bị sản xuất.

Tuy nhiên, đối với mặt hàng ghẹ đóng hộp lại gặp nhiều thách thức do sản lượng đánh bắt sụt giảm dẫn đến cạnh tranh giá thu mua nguyên liệu. Mặc dù nhu cầu thị trường lớn, nhưng do sản lượng cung cấp ít và không ổn định nên làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Năm 2013, Nhà máy bố trí lại các line sản xuất nhằm khai thác triệt để công suất thiết bị, diện tích nhà xưởng.

- Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác gia công với khách hàng Nhật.

Tổng sản lượng: 7.016,19 tấn. Trong đó:

+ Sản lượng sản xuất: 3.822.tấn.

+ Sản lượng gia công: 3.194,19 tấn.

+ Sản lượng mặt hàng ghẹ đạt: 176,02 tấn.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013:

+ Doanh số xuất khẩu: 13,077 triệu USD tăng 59% so với năm 2012.

+ Doanh số nội địa: 156,84 tỷ đồng tăng 2,4 lần so với năm 2012.

+ Lợi nhuận đạt giá trị: 12,18 tỷ đồng tăng 2,8 lần so với năm 2012.

*** Chi nhánh Xí nghiệp Thủy sản Ba Tri (BTF):**

Năm 2013 tuy có khó khăn về tài chính nhưng chi nhánh Ba Tri cũng đã đẩy mạnh khai thác các mặt hàng chủ lực và tiết giảm chi phí sản xuất, sản xuất kinh doanh các mặt hàng có hiệu quả cao: đùi ếch, bạch tuộc, ghẹ.

Sản lượng sản xuất: 1.306,57 tấn.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013:

- Doanh số xuất khẩu: 6,074 triệu USD tăng 16% so với năm 2012.

- Lợi nhuận đạt giá trị: 4,32 tỷ đồng tăng 1,4% so với năm 2012.

*** Chi nhánh Hà Nội:**

Hoạt động theo mô hình Công ty mẹ đầu tư 100% vốn vào các đơn vị với hình thức giao doanh thu, lợi nhuận.

Kết quả kinh doanh năm 2013:

- Doanh thu thực hiện: 15,29 tỷ đồng giảm 5% so với năm 2012.

- Lợi nhuận đạt giá trị: 0,73 tỷ đồng tăng 55% so với năm 2012.

*** Khai thác mặt bằng 213 Hòa Bình và 176/32 Hòa Bình:**

Thực hiện chủ trương của HĐQT Công ty về việc khai thác cho thuê và hợp tác kinh doanh mặt bằng tại 213 Hòa Bình và 176/32 Hòa Bình. Việc triển khai được cụ thể hóa với các đối tác: Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng và Trường Trung cấp Lê Hữu Trác, các hộ kinh doanh nhỏ lẻ.

Kết quả thực hiện khai thác mặt bằng 213 Hòa Bình và 176/32 Hòa Bình như sau:

STT	Khách hàng	Doanh thu trong năm	Đã thanh toán	Chưa thanh toán	Ghi chú
1	Các hộ kinh doanh nhỏ	466.906.649	466.906.649	0	
2	Trường TC Lê Hữu Trác	450.078.041	450.078.041	0	
STT	Khách hàng	Doanh thu trong năm	Đã thanh toán	Chưa thanh toán	Ghi chú
3	Trường ĐH QT Hồng Bàng, trong đó:				
	31/12/2011-31/12/2012	13.419.144.638	6.920.000.008	7.356.550.079	
	- Năm 2013				
	+ Mặt bằng 213 HB	9.513.811.015	1.167.592.637	8.346.218.378	
	+ Mặt bằng 176/32	3.233.091.217	756.908.783	2.476.182.434	
	Cộng Hồng Bàng			18.178.950.891	

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng tính đến 31/12/2013 tổng nợ của 2 mặt bằng 213 và 176/32 Hòa Bình, Q. Tân Phú quá hạn thanh toán là: 18.178.950.891 đồng.

Để theo dõi và quản lý chặt chẽ, Công ty đã phát hành các bảng đối chiếu công nợ và hóa đơn hàng tháng cho Trường Đại học QT Hồng Bàng như sau:

- Từ ngày 17/04/2013 đến 09/10/2013, Công ty đã phát hành các bảng đối chiếu công nợ hàng tháng, Đại học QT Hồng Bàng đã ký xác nhận.
- Từ ngày 07/11/2013 đến 09/01/2014, Công ty đã phát hành các bảng đối chiếu công nợ tháng 10, 11, 12/2013 nhưng Đại học QT Hồng Bàng không ký xác nhận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty kính trình HĐQT xem xét và có ý kiến chỉ đạo giải quyết việc hợp tác đối với Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

1.2 So sánh các chỉ tiêu chính của hoạt động kinh doanh các năm 2012 - 2013:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	So sánh % 2013/2012
Tổng số lao động bình quân	Người	858,00	1.140,00	132,87
* Trực tiếp	Người	723,00	1.025,00	141,77
* Gián tiếp	Người	90,00	115,00	127,78
Lương BQ người / tháng	Ngàn đồng	3.684,00	4.177,00	113,38
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	667,27	628,32	94,16(*)
* Doanh thu nội bộ	Tỷ đồng	226,72	44,12	16,54
* Doanh thu từ khách hàng	Tỷ đồng	400,55	584,20	145,85
Doanh thu khách hàng/Tổng doanh thu	%	60,00	92,98	154,96
Sản lượng sản xuất	Tấn	3.013,13	5.128,56	170,21
Gia công	Tấn	2.556,14	3.194,19	124,96
Tổng tài sản	Tỷ đồng	414,82	508,93	122,69

Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,01	15,09	1.494,06
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,01	14,77	1.462,38
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	108,00	108,00	100,00
Tổng giá trị CP đang lưu hành	Tỷ đồng	108,00	108,00	100,00

(*) Tuy chỉ tiêu này không đạt kế hoạch 2013, nhưng sau khi loại trừ doanh thu nội bộ vẫn tăng 32% so với chỉ tiêu doanh thu năm 2012 (584.2 tỷ đồng/440,55 tỷ đồng).

1.3 Trong năm 2013, với nỗ lực và trách nhiệm chúng tôi đã thực hiện các chỉ tiêu sau:

Thị trường xuất khẩu:

Thị trường truyền thống của Công ty vẫn được duy trì ổn định.

Sản phẩm sản xuất được xuất khẩu sang 20 thị trường các nước, 6 khu vực.

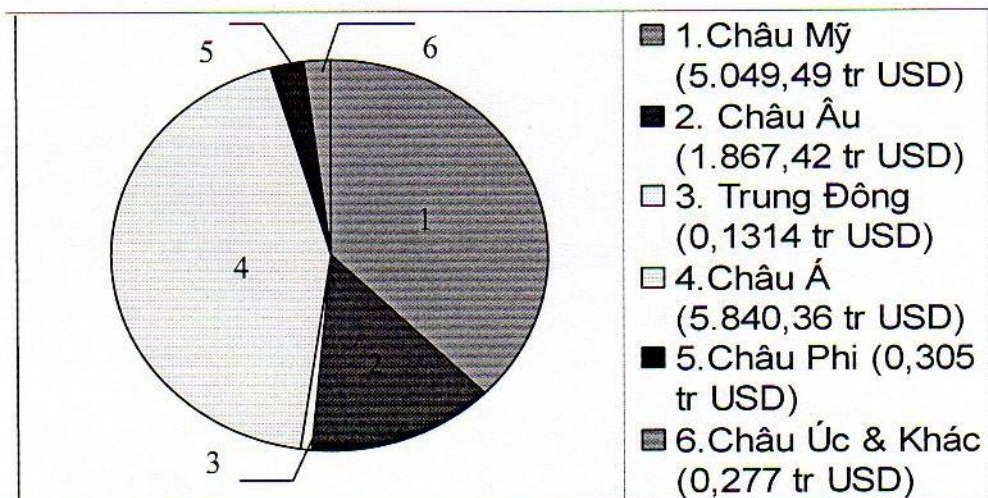
Tăng thêm các thị trường: Hà Lan, Trung Đông.

Giảm các thị trường: Israel, Hàn Quốc, Thái Lan, Thụy Sĩ, New Zealand.

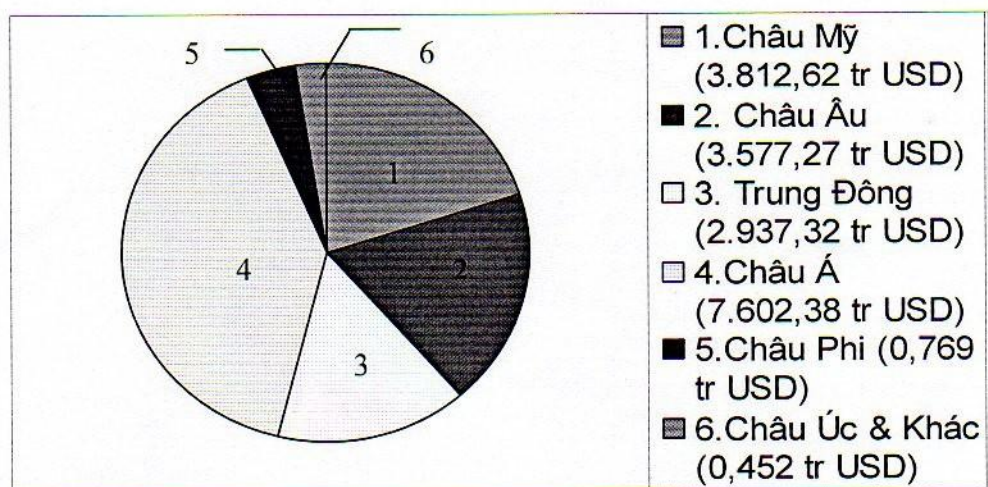
Thực hiện xuất khẩu năm 2013:

- Doanh thu đạt: 19,151 triệu USD tăng 42% so cùng kỳ năm 2012.
- Sản lượng đạt: 4.650,1 tấn tăng 74% so cùng kỳ năm 2012.

Thị trường	Năm 2012		Năm 2013		SS % 2013/2012	
	Sản lượng (tấn)	Giá trị (1.000 USD)	Sản lượng (tấn)	Giá trị (1.000 USD)	Sản lượng (tấn)	Giá trị (1.000 USD)
Tổng cộng	2.675,82	13.470,00	4.650,09	19.151,09	173,78	142,18
1. Châu Mỹ	309,92	5.049,63	252,36	3.812,62	81,43	75,50
2. Châu Âu	327,85	1.867,42	712,75	3.577,27	217,40	191,56
3. Trung Đông	29,55	130,14	813,90	2.937,32	2.754,31	2.257,05
4. Châu Á	1.876,63	5.840,36	2.561,17	7.602,38	136,48	130,17
5. Châu Phi	73,26	305,25	197,92	769,04	270,16	251,94
6. Châu Úc & Khác	58,61	277,20	112,00	452,45	191,09	163,22



Năm 2012



Năm 2013

1.3.2 Số liệu thực hiện năm 2013 và Kế hoạch năm 2014 của các đơn vị thành viên:

Nội dung	ĐVT	Năm 2013			Kế hoạch năm 2014	
		Kế hoạch	Thực hiện	SS %	Kế hoạch	% tăng giảm so năm 2013
I. NHÀ MÁY SEASPIMEX						
1. Doanh số Xuất khẩu	Triệu USD	16,15	13,08	80,97	15,82	121
2. Doanh thu	Tỷ đồng	514,95	430,43	83,59	533,65	124
* Doanh thu Nội địa	Tỷ đồng	125,93	156,84	124,55	87,28	56
* Doanh thu Nội bộ	Tỷ đồng		16,91		18,60	110

* Doanh thu Dịch vụ gia công (trong và ngoài nước)	Tỷ đồng	49,81	98,80	198,35	93,96	95
3. Sản lượng Sản xuất	Tấn	3.130,50	3.822,00	122,09	4.325,10	113
Đông lạnh & GTGT	Tấn	69,80	128,75	184,46	114,90	89
Ghẹ các loại	Tấn	550,00	176,02	32,00	180,50	103
Cá nưêi hợp	Tấn	1.627,10	2.748,28	168,91	3.173,00	115
Cá trích nưc	Tấn	532,10	375,16	70,51	426,40	114
Xúc xích	Tấn	283,10	292,91	103,46	325,10	111
Súc sản hợp	Tấn	66,30	96,67	145,81	102,00	106
Hàng khô	Tấn	2,10	4,21	200,38	3,20	76
4. Gia công	Tấn	4.360,00	3.194,19	73,26	2.304,60	72
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	22,04	12,18	55,26	10,35	85
II. CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP THỦY SẢN BA TRI						
1. Doanh số Xuất khẩu	Triệu USD	5,76	6,07	105,45	6,80	112
2. Doanh thu	Tỷ đồng	182,30	170,41	93,48	193,96	114
* Doanh thu Nội địa	Tỷ đồng		14,33		17,70	124
* Doanh thu Nội bộ	Tỷ đồng		28,08		32,78	117
* Doanh thu Dịch vụ	Tỷ đồng		0,82			-
3. Sản lượng Sản xuất	Tấn	1.820,00	1.306,57	71,79	1.820,00	139
Tôm càng	Tấn					
Tôm chấu	Tấn		22,60			-
Bạch tuộc	Tấn	990,00	663,30	67,00	940,00	142
Ghẹ các loại	Tấn	170,00	137,77	81,04	180,00	131
Ếch	Tấn	460,00	479,69	104,28	500,00	104
Nghêu nguyên con	Tấn	100,00		-	100,00	
Hải sản khác	Tấn	100,00	3,20	3,20	100,00	3.125
4. Lợi nhuận	Tỷ đồng	4,40	4,32	98,24	4,40	102

III. CHI NHÁNH HÀ NỘI						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	18,00	15,29	84,94	18,00	118
2. Lợi nhuận	Tỷ đồng	0,70	0,73	104,29	0,75	103
IV. VĂN PHÒNG SEASPIMEX						
1. Doanh thu	Tỷ đồng	14,75	12,42	84,20	4,40	35
2. Lợi nhuận	Tỷ đồng	(20,64)	(2,14)		-	-
V. CÔNG TY SEASPIMEX (tổng cộng các thành viên)						
1. Doanh số Xuất khẩu	Triệu USD	21,91	19,15	87,41	22,62	118
2. Doanh thu	Tỷ đồng	730,00	628,55	86,10	750,00	119
* Doanh thu Nội địa	Tỷ đồng	158,68	186,46	117,51	122,98	66
* Doanh thu Nội bộ	Tỷ đồng	-	44,99		51,38	114
* Doanh thu Dịch vụ	Tỷ đồng	49,81	99,62	200,00	93,96	94
3. Sản lượng Sản xuất	Tấn	4.950,50	5.128,56	103,60	6.145,10	120
4. Gia công	Tấn	4.360,00	3.194,19	73,26	2.304,60	72
5. Lợi nhuận	Tỷ đồng	6,50	15,09	232,19	15,50	103

1.3.3 Quản lý chất lượng:

Công tác kiểm tra chất lượng được theo dõi và duy trì thường xuyên trong suốt quá trình sản xuất, chú trọng tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm cho toàn bộ khách hàng trong và ngoài nước.

Duy trì điều kiện và đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường Châu Âu (HACCP, BRC, IFS), Mỹ (FCE, SID), Nhật (tập đoàn COOP) bảo đảm yêu cầu kiểm tra của Cơ quan Nhà nước cũng như người mua hàng.

Phòng kiểm nghiệm các nhà máy của Công ty luôn chủ động kiểm soát từ nguồn nguyên liệu đến thành phẩm trong quá trình sản xuất.

Trong năm 2014 công ty sẽ đầu tư thiết bị và tuyển dụng cán bộ có trình độ xây dựng phòng Lab có đủ khả năng kiểm nghiệm chuẩn hóa. Bên cạnh đó, Công ty sẽ củng cố và hoàn thiện bộ phận R&D để chủ động nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới phù hợp cho thị trường trong nước và xuất khẩu nhằm tăng sức cạnh tranh của hàng hóa.

1.3.4 Hoạt động tài chính:

Thực hiện đúng các chế độ tài chính kế toán theo Quy định của Nhà nước. Thực hiện tốt các chính sách thuế, Luật thuế do Nhà nước ban hành.

1.3.5 Các chính sách đối với người lao động:

Mặc dù thị trường xuất khẩu trong các tháng cuối năm giảm mạnh do giá thế giới liên tục hạ, nhà máy Seaspimex hoạt động 70% công suất và duy trì được đội ngũ lao động lành nghề

đảm bảo thu nhập cho Người lao động, chi trả đủ và đúng hạn cho Người lao động. Thu nhập bình quân của Người lao động trong Công ty là 4.177.000 đồng/người/tháng.

Công ty đã không ngừng nâng cao đời sống cho CB.CNV, ngoài bữa cơm trưa và tăng ca theo quy định, Công ty còn tổ chức bữa ăn sáng, ăn chiều cho CB.CNV Công ty, tổ chức xe đưa rước.

Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB.CNV theo quy định.

2. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014:

Theo dự báo trong nửa đầu năm 2014 sẽ còn nhiều khó khăn, tuy nền kinh tế các quốc gia khủng hoảng đã có những dấu hiệu chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn tiềm ẩn những nguy cơ bất ổn. Châu Âu vẫn chưa hoàn toàn thoát ra khỏi khủng hoảng và Mỹ phục hồi kinh tế chậm.

Tuy nhiên Công ty đã tìm kiếm các khách hàng có tiềm năng và có sức mua lớn (*Trung Đông*) để giải quyết đầu ra cho Công ty.

Trên cơ sở đó, Công ty đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2014:

STT	Thành viên SEASPIMEX	Doanh thu (Tỷ đồng)	Trong đó: Xuất khẩu (triệu USD)	Lợi nhuận (Tỷ đồng)	Sản xuất (Tấn)	Gia công (Tấn)
	Tổng số	750,00	21,92	15,50	6.145,10	2.304,6
1	Văn phòng Công ty	4,40				
2	Nhà máy Seaspimex	533,65	15,82	10,35	4.325,10	2.304,6
3	Chi nhánh Ba Tri	193,96	6,10	4,40	1.820,00	
4	Chi nhánh Hà Nội	18,00		0,75		

Căn cứ vào năng lực thực tế của Công ty khai thác tối đa công suất các Phân xưởng, dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2014 như sau:

2.1 Sản lượng thành phẩm xuất khẩu năm 2014:

Chỉ tiêu	Năm 2014	
	Sản lượng (tấn)	Doanh thu (tỷ đồng)
1. Xuất khẩu	4.733,80	488,21
– Nhóm cá ngừ	2.913,30	248,51
– Nhóm ghẹ	180,50	85,30
– Bạch tuộc	940,00	95,40
– Đùi ếch	500,00	49,50
– Nghêu nguyên con	100,00	7,00
– Cá gia công	100,00	2,50
2. Gia công nước ngoài	1.811,60	51,62

2.2 Nhu cầu nguyên liệu – vật tư cho sản xuất:

STT	Nguyên liệu - Vật tư	Nhu cầu năm 2014	
		Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)
1	Nguyên liệu chính (tấn)		447,98
2	Vật liệu phụ		88,55
3	Tiền lương		78,5
4	Chi phí sản xuất chung		17,9
5	Lãi vay		22,42
6	Chi phí khấu hao		18,66
7	Chi phí bán hàng		51,82
8	Chi phí quản lý		18,65
Tổng cộng			744,48

2.3 Các chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014
– Nhu cầu lao động	Người	1.245
* Trực tiếp	Người	1.130
* Gián tiếp	Người	115
– Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	78,5
– Tiền lương BQ người/tháng	Triệu đ/người/tháng	5,254
– Năng suất lao động bình quân	Kg/người/năm	6.787
– Nhu cầu vốn lưu động sử dụng cho sản xuất		
* Nhà máy Seaspimex là: 206 tỷ đồng		
* Chi nhánh XN Ba Tri là: 40 tỷ đồng	Tỷ đồng	246
– Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,5
– Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,62

2.4 Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2014:

- + Tìm phương án giải quyết đối với Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.
- + Tiếp tục triển khai hoàn công các tài sản còn lại trình Ngân hàng thương mại để tăng nguồn vốn lưu động cho Nhà máy Seaspimex.
- + Xây dựng và quảng bá hình ảnh Công ty, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu, đầu tư cho hệ thống phân phối thị trường nội địa, giữ vững uy tín và chất lượng sản phẩm.
- + Năm 2014, Công ty nỗ lực thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ.
 - * Theo Nghị quyết HĐQT trong năm 2013 chúng tôi chưa thành lập được Ban kiểm soát nội bộ do các nguyên nhân sau:

Trong năm 2013 phải xây dựng củng cố lại hệ thống quản lý và sản xuất sau khi giải thể sáp nhập Công ty TNHH MTV Thực phẩm Bình Chánh.

Đang tiến hành lựa chọn các nhân sự có đủ năng lực và trình độ đạt yêu cầu vào Ban kiểm soát nội bộ.

- + Kiểm soát công nợ, hàng tồn kho: có giải pháp cụ thể, quyết liệt và khả thi.

3. KIẾN NGHỊ:

Chúng tôi đề nghị HĐQT hỗ trợ cho Ban Điều hành:

- + Khai thác hiệu quả các mặt bằng hiện có để bổ sung đủ vốn cho hoạt động kinh doanh nhằm giảm chi phí lãi vay, mang lại hiệu quả cao hơn cho năm tài chính 2014.
- + Đầu tư thêm máy móc thiết bị cho Phân xưởng Đồ Hộp nhằm đáp ứng mở rộng thị trường.
- + Đề ra lộ trình lành mạnh hóa tình hình tài chính, để có cơ sở đưa cổ phiếu Công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán trong thời gian sớm nhất.

D. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

I. Tình hình hoạt động của công ty năm 2013:

Năm 2013, tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn chịu nhiều biến động, mặc dù có một vài dấu hiệu tích cực cho thấy các hoạt động kinh tế đang phục hồi trở lại sau suy thoái nhưng triển vọng kinh tế toàn cầu nhìn chung chưa ổn định. Trong nước, việc vay vốn từ các Ngân hàng thương mại vẫn gặp nhiều khó khăn nhất là đối với các doanh nghiệp thủy sản, điều đó có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh kinh tế như trên, có thể đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2013 qua một số chỉ tiêu đạt được như sau:

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2013:

Chỉ tiêu SX KD	ĐVT	Năm 2013		Thực hiện năm 2012	So sánh (%)	
		Nghị quyết ĐHCĐ	Thực hiện		KH Nghị Quyết	Thực hiện 2012
Tổng doanh thu	Tỷ đồng		628,55	667,27	86,10	94,20
Xuất khẩu	Triệu USD	21,91	19,15	13,22	87,40	144,86
Lợi nhuận	Tỷ đồng	6,50	15,09	1,01	232,19	1.494,06
SL sản xuất	Tấn	4.950,50	5.128,56	3.013,00	103,60	170,21
SL gia công	Tấn	4.360,00	3.194,19	2.556,00	73,26	124,97

Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt ở mức cao so với năm 2012, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận. Riêng chỉ tiêu tổng doanh thu tuy không đạt so với kế hoạch nhưng cũng cao hơn năm 2012 sau khi loại trừ doanh thu nội bộ (584,2 tỷ đồng /400,55 tỷ đồng của năm 2012).

II. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

a. Báo cáo hoạt động của HĐQT:

Năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp, trong đó: 01 cuộc họp thông qua phương thức lấy ý kiến bằng văn bản, 05 cuộc họp trực tiếp có sự tham gia của ít nhất 4 thành viên.

Các cuộc họp HĐQT đều được trao đổi, thảo luận và bàn bạc dân chủ, thẳng thắn, có biên bản, nghị quyết theo đúng tinh thần, nội dung cuộc họp.

Các thành viên HĐQT được Ban điều hành cung cấp thông tin, số liệu đầy đủ, kịp thời các nội dung liên quan đến hoạt động của công ty.

2.2. Thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013:

Việc triển khai chủ trương hợp tác với Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng không thực hiện được do những khó khăn của thị trường bất động sản, năng lực và kinh nghiệm của đối tác cũng như khả năng huy động các nguồn lực để triển khai dự án từ phía công ty.

Thực hiện ký Hợp đồng với Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Việt nam (AASCN) để lập báo cáo kiểm toán năm 2013.

Hoàn chỉnh, ban hành và công bố Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã được sửa đổi.

Thực hiện việc chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký Công ty năm 2013 như Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua là 174 triệu đồng.

Trong năm 2013, Hội đồng Quản trị có 02 thành viên kiêm nhiệm công việc điều hành của Công ty được chi trả lương, thưởng theo đúng qui chế tiền lương Công ty, với tổng số tiền: 568.304.208 đồng (*năm trăm sáu mươi tám triệu ba trăm lẻ bốn nghìn hai trăm lẻ tám đồng*).

III. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám Đốc:

Với sự thuận lợi do có 02 thành viên HĐQT tham gia trực tiếp điều hành công ty, HĐQT đã thường xuyên bám sát, theo dõi, chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng giám đốc. Năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt, chỉ đạo một số nội dung chính như sau:

- Phê duyệt kế hoạch SXKD, tài chính, đơn giá lương, mức lương Ban TGD và các vị trí khác thuộc thẩm quyền.
- Phê duyệt các nội dung về vay vốn, hạn mức tín dụng vay tại các ngân hàng.
- Chỉ đạo các vấn đề liên quan đến công nợ khó đòi, xử lý hàng hóa tồn kho.
- Chỉ đạo hoàn thành đúng thời hạn Báo cáo tài chính kiểm toán và Báo cáo thường niên.
- Phê duyệt, thông qua kế hoạch, nội dung, tài liệu, thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2014.
- Chấp thuận Đơn xin nghỉ việc của ông Võ Hữu Khoa, phó TGD.

V. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

1. Nhận định tình hình:

Tuy nhà nước đã có một số chủ trương, chính sách khuyến khích tiêu dùng và phát triển sản xuất trong thời gian qua nhưng có thể nhận định những khó khăn trong năm 2013 sẽ còn tiếp tục kéo dài trong năm 2014: sức mua giảm, khả năng tiếp cận vốn từ các ngân hàng khó khăn, cạnh tranh gay gắt buộc doanh nghiệp phải giảm giá bán trong khi chi phí đầu vào tăng ... Việc khai thác các mặt bằng của công ty sẽ gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đáng kể đến nguồn thu và lợi nhuận của công ty.

Trước tình hình đó, HĐQT và Ban điều hành chủ trương tập trung chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện quy trình sản xuất để nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, mở rộng sản xuất hàng gia công để tận dụng tối đa mặt bằng sản xuất của nhà máy, song song với việc hoàn thiện bộ máy tổ chức của Công ty theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn và hiệu quả.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014:

ST T	Đơn vị	Doanh thu (tỷ đồng)	Xuất khẩu (triệu USD)	Lợi nhuận (tỷ đồng)	Sản xuất (tấn)	Gia công (tấn)
	Toàn Công ty	750,00	21,92	15,50	6.145,10	2.304,60
1	Văn phòng Seaspimex	4,40				
2	Nhà máy Seaspimex	533,65	15,82	10,35	4.325,10	2.304,60
3	Chi nhánh Ba Tri	193,96	6,10	4,40	1.820,00	
4	Chi nhánh Hà Nội	18,00		0,75		

Năm 2014 sẽ tiếp tục là một năm khó khăn của Seaspimex, HĐQT và Ban điều hành rất mong sự chia sẻ và tin tưởng của Quý vị cổ đông để tiếp tục phấn đấu, hoàn thành tốt các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

E. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	TV điều hành	TV độc lập	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Lê Công Đức	Chủ tịch	X		108.000	10,00	Đại diện vốn NN
2	Đỗ Trọng Vinh	Thành viên	X		26.493	2,45	Cổ đông cá nhân
3	Bùi Tuấn Ngọc	Thành viên		X	78.889	7,30	Đại diện Cty Cổ Phần Đầu Tư Vina + Cổ đông cá nhân
4	Cao Thanh Định	Thành viên		X	112.000	10,37	Đồng Đại diện Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Đông Á
5a	Lê Thị Thu Trang	Thành viên		X			

							(bà Trang là thành viên HĐQT từ t1/13-t6/13)
5b	Bùi Thị Phương Thảo	Thành viên		X	75.600	7,00	Đại diện vốn NN (từ t7/13-t12/13)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp, trong đó: 01 cuộc họp thông qua phương thức lấy ý kiến bằng văn bản, 05 cuộc họp trực tiếp có sự tham gia của ít nhất 4 thành viên.

Các cuộc họp HĐQT đều được trao đổi, thảo luận và bàn bạc dân chủ, thẳng thắn, có biên bản, nghị quyết theo đúng tinh thần, nội dung cuộc họp.

Các thành viên HĐQT được Ban điều hành cung cấp thông tin, số liệu đầy đủ, kịp thời các nội dung liên quan đến hoạt động của công ty.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1a	Bùi Thị Phương Thảo	Trưởng BKS	0	0	Từ tháng 1-6/2013
1b	Nguyễn Thành Trung	Trưởng BKS	10.800	1,00	Từ tháng 7-12/2013
2	Nguyễn Kim Hậu	Thành viên BKS	0	0	
3	Lê Thị Tuyền	Thành viên BKS	0	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2013, các Nghị quyết của HĐQT.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty như: công nợ, các hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng vay, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí

- Thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng, đưa ra kiến nghị đối với HĐQT và Ban điều hành.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

*** Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2013:**

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp để thực hiện việc phân công và triển khai các công việc cụ thể cho từng thành viên trong công tác kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Ngoài ra, thông qua điện thoại, email các thành viên thường xuyên liên lạc trao đổi với nhau và với Công ty để thực hiện công việc được ĐHĐCĐ giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đã thông qua tổng mức thù lao công vụ năm 2013 là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng)

Trong năm 2013, Công ty đã chi trả tổng số thù lao công vụ cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 174.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bốn triệu đồng), cụ thể như sau:

Thù lao của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
Lê Công Đức	24.000.000 đồng	CK về Tổng Cty TSVN
Cao Thanh Định	24.000.000 đồng	
Bùi Tuấn Ngọc	24.000.000 đồng	
Bùi Thị Phương Thảo	12.000.000 đồng	Từ tháng 07→12/2013 CK về Tổng Cty TSVN
Đỗ Trọng Vinh	24.000.000 đồng	
Lê Thị Thu Trang	12.000.000 đồng	Từ tháng 01→6/2013

Thư ký HĐQT: Nguyễn Thị Ngọc Nga 12.000.000 đồng

Thù lao của Ban kiểm soát:

Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
Bùi Thị Phương Thảo	12.000.000 đồng	Từ tháng 01→6/2013 CK về Tổng Cty TSVN
Nguyễn Thành Trung	12.000.000 đồng	Từ tháng 07→12/2013 CK về Tổng Cty TSVN
Nguyễn Kim Hậu	6.000.000 đồng	Từ tháng 07→12/2013
Lê Thị Tuyền	12.000.000 đồng	

3302598
CÔNG
CỐ PH
THỦY ĐẶC
PHỤ TP.

Báo cáo Lương, thưởng của thành viên HĐQT kiêm nhiệm công việc điều hành của Công ty năm 2013:

Hiện nay, SEASPIMEX có 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm công việc điều hành của Công ty:

1. Ông Lê Công Đức - Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật với mức lương, thưởng được chi trả như sau:

- Lương 22.000.000 đồng/tháng
- Thưởng 33.336.471 đồng/năm

2. Ông Đỗ Trọng Vinh – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc với mức lương, thưởng được chi trả như sau:

- Lương 20.000.000 đồng/tháng
- Thưởng 32.037.775 đồng/năm

Báo cáo Lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc năm 2013:

- Lương 40.000.000 đồng/tháng
- Thưởng 57.214.478 đồng /năm

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Đông Á	Thành viên HĐQT	112.000	10,37	0	0	Bán CP
2	Cao Thanh Định	Thành viên HĐQT	0	0	112.000	10,37	Mua CP

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)

F. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Chi tiết về ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán 2013 xin vui lòng xem tại trang web: www.seaspimex.com.vn (Trang Quan hệ cổ đông → BCTC đã kiểm toán 2013).

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ CÔNG ĐỨC

